

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 907/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 16 tháng 4 năm 2009



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển  
kinh tế - xã hội huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2006 - 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP, ngày 7/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 14/1/2008 của Chính phủ “về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92”;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH, ngày 1/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 3693/UBND-CN, ngày 16/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương rà soát điều chỉnh quy hoạch tổng thể các huyện, thành phố đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1182/KHĐT-TH ngày 31/12/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia ý kiến Dự án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2006 - 2020.

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 195/BCTĐ, ngày 28/10/2008 “về việc Dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Krông Pắc, giai đoạn 2006 - 2020”.

Xét Tờ trình số 287/TTr-UBND, ngày 16/12/2008 của UBND huyện Krông Pắc “về việc xin phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Krông Pắc, giai đoạn 2006 - 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2006-2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch), với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. Quan điểm phát triển:**

1. Thực hiện triệt để cải cách hành chính, nâng cao năng lực bộ máy nhà nước các cấp trên địa bàn huyện: Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành, với mục tiêu chính là giúp doanh nghiệp, người dân sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu cấp bách của sự

nghiệp phát triển KT-XH trên địa bàn huyện trong môi trường cạnh tranh mới - môi trường WTO.

2. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững:

Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế là mục tiêu hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện từ nay đến năm 2020, nhằm nâng cao đời sống nhân dân trong huyện. Đề ra các chính sách thực sự hấp dẫn, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, tạo dựng môi trường đầu tư thật sự thông thoáng để thu hút các cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài đầu tư vào địa bàn huyện. Đẩy mạnh phát triển kinh tế cần phải gắn chặt với phát triển xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống dịch bệnh, thiên tai, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo cho sự phát triển bền vững, nhằm từng bước cải thiện và nâng dần đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trong đó chú ý chăm lo đến vùng sâu, vùng xa, vùng bà con đồng bào các dân tộc ít người.

### **Phát triển mạnh nguồn nhân lực có chuyên môn, kỹ thuật**

Tăng cường phát triển nguồn nhân lực, trước hết là giáo dục đào tạo, nâng cao dân trí, thực hiện chiến lược phát triển con người một cách toàn diện về đức - trí - thể - mỹ và chuyên nghiệp về chuyên môn, nghiệp vụ. Chú ý đào tạo nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, đặc biệt là lực lượng lao động CN, XD, đội ngũ chủ doanh nghiệp, chủ trang trại, người nông dân, có đủ kiến thức tiếp thu và ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới. Trong giai đoạn trước mắt, huyện cần có chính sách hấp dẫn để ổn định lực lượng lao động tại chỗ và thu hút từ bên ngoài nguồn lao động có trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển.

### **Khai thác và phát huy lợi thế so sánh của huyện một cách tốt nhất**

Tập trung khai thác và phát huy hiệu quả các lợi thế so sánh của huyện, đặc biệt là về nông nghiệp. Tập trung đầu tư chiều sâu phát triển cây công nghiệp lâu năm phục vụ xuất khẩu. Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc nhất là đàn bò, đàn heo, dê, cừu, nuôi các loài đặc sản để giảm thiểu sản phẩm động vật hoang dã, sản xuất lương thực, thực phẩm phục vụ các khu đô thị trong huyện và cung cấp cho thị trường cận kề là thành phố Buôn Ma Thuột. Xây dựng các vườn cây công nghiệp kiểu mẫu và các khu du lịch sinh thái để phát triển dịch vụ, phục vụ nhân dân và du khách tới tham quan. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông lâm sản. Phát triển kinh tế huyện theo cơ cấu tăng nhanh khu vực dịch vụ và công nghiệp phù hợp với định hướng quy hoạch của tỉnh.

### **Ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới để tăng sức cạnh tranh trong môi trường WTO**

Tăng cường ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường, nhất là trong môi trường WTO.

## **MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **Mục tiêu tổng quát**

Phần đầu nâng tổng giá trị sản phẩm tăng thêm GTT (giá Đ 94) trên địa bàn

huyện đến năm 2010 tăng gấp 1,76 lần so năm 2005, năm 2015 tăng gấp 1,84 lần năm 2010 và năm 2020 tăng gấp 1,92 lần so năm 2015, đảm bảo GTTT b/q đầu người (giá HH) tăng lên khoảng 8,52 triệu đồng vào năm 2010, đạt 18,84 triệu đồng vào năm 2015 và 39,34 triệu đồng vào năm 2020. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia trên các lĩnh vực văn hóa-xã hội đặc biệt là giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mặt bằng dân trí, y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, xóa đói giảm nghèo và chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội. Xây dựng và cải thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện.

### **Các mục tiêu chủ yếu**

#### **a. Mục tiêu kinh tế**

- Đảm bảo kinh tế phát triển ổn định và bền vững. Phân đầu đưa tốc độ tăng trưởng bình quân GTSX (giá CĐ94) qua từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 2006-2010 đạt khoảng 12%/năm, trong đó CN-XD tăng b/q 17,5%, NLT 8,2%, Dịch vụ 18,1%;

Giai đoạn 2011-2015 tăng b/q 13%/năm, trong đó CN-XD tăng b/q 19,1%, NLT 7,1%, Dịch vụ 18,8%; và

Giai đoạn 2016-2020 tăng b/q 14%/năm, trong đó CN-XD tăng b/q 19,4%, NLT 6,2%, Dịch vụ 18,3%.

- Từ đó, cơ cấu kinh tế đạt mức chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng CN-XD, thương mại – dịch vụ. Cơ cấu GTSX vào năm 2010 và 2020 như sau:

<b>Cơ cấu GTSX theo P.án 2</b>	<b>2010</b>	<b>2015</b>	<b>2020</b>
<b>1. Theo giá CĐ 94 (%)</b>			
- CN và XD	11,0	14,3	18,0
- Nông lâm thủy	55,0	42,0	29,5
- Dịch vụ	34,0	43,7	52,5
<b>2. Theo giá HH (%)</b>			
- CN và XD	11,1	15,3	19,9
- Nông lâm thủy	61,3	50,0	36,6
- Dịch vụ	27,6	34,7	43,5

- Phân đầu tăng tỷ lệ thu NS/GTTT lên 7,2% vào năm 2010; 8,1% năm 2015 và 9,0% vào năm 2020.

- Phân đầu huy động vốn đầu tư xã hội (ĐTXH) giai đoạn 2006-2010 đạt khoảng 2.474 tỷ đồng, giai đoạn 2011-2015 khoảng 6.000 tỷ đồng và giai đoạn 2016-2020 khoảng 14.827 tỷ đồng (theo giá hiện hành).

#### **b. Mục tiêu xã hội**

- Phát triển mạnh cả bốn bậc học: Mầm non, TH, THCS, THPT, đặc biệt chú trọng bậc học Mầm non. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập THCS. Phân đầu phổ cập giáo dục THPT trong độ tuổi đạt khoảng 40 - 45% vào năm 2010 và 70 - 75% vào năm 2020. Chú trọng giáo dục toàn diện, hướng cho học sinh phát triển đầy đủ về đức-trí-thể-mỹ.

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 25-30% vào năm 2010, và 40-45% vào năm 2020.

- Phân đầu đến năm 2010 có khoảng 45-50% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, và



80-85% vào năm 2020. Đến năm 2010 có 4-5 bác sĩ /1 vạn dân, 18-20 giường bệnh/1 vạn dân và đến năm 2020 có 8-10 bác sĩ/1 vạn dân, 25-30 giường bệnh/1 vạn dân.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em xuống dưới 20% vào năm 2010 và dưới 10% vào năm 2020. Đảm bảo 95-100% trẻ em được uống vitamin A và tiêm chủng đầy đủ 6 loại vacxin vào năm 2010 và 100% vào năm 2015.

- Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 1,72% năm 2007 xuống còn 1,66% vào năm 2010, vào năm 2020 là 1,21%.

- Đảm bảo 70-75% dân số huyện được sử dụng nước hợp vệ sinh vào năm 2010 và 100% vào năm 2020.

- Đến năm 2010 giảm hộ nghèo xuống dưới 15% và vào năm 2020 còn dưới 5%.

- Phân đầu đến năm 2010, 100% xã, thị trấn có đài truyền thanh FM, 100% khu dân cư xem được đài truyền hình, 85% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa và 100% vào năm 2020.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở, phân đầu đến năm 2010 tất cả các xã, thị trấn có các thiết chế văn hoá chủ yếu bao gồm: nhà sinh hoạt văn hóa, bưu điện văn hóa, đài truyền thanh, sân vận động, sân thể thao, khu vui chơi giải trí tổng hợp. Xây dựng trở thành huyện điểm văn hóa vào năm 2010.

- Thành lập các xã, thị trấn mới, phát triển các điểm thị tứ, đầu tư xây dựng nâng cấp thị trấn Phước An lên đô thị loại IV để đủ điều kiện thành lập thị xã và huyện mới vào năm 2010.

## **NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU**

### **Phát triển ngành nông – lâm - thủy**

- Đẩy mạnh CNH - HĐH sản xuất, phát triển mô hình trang trại, xây dựng nền nông nghiệp thích hợp sinh thái vùng miền núi, Tây Nguyên, đầu nguồn, tăng tỷ lệ che phủ đảm bảo cho sự phát triển bền vững. Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, thú y, bảo vệ thực vật, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng các loại giống mới có giá trị cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn thực phẩm.

- Tập trung đầu tư thâm canh ổn định diện tích một số cây công nghiệp vào năm 2020: cà phê khoảng 16.000 ha, điều 2.500 ha, cây ăn quả 1.500 ha, cao su 500 ha, tiêu khoảng 300 ha. Vào năm 2020, diện tích gieo trồng cây lương thực khoảng 34.000 ha, cây thực phẩm khoảng 6.000 ha, cây CN hàng năm khoảng 4.000 ha.

- Phân đầu nâng tỷ trọng GTSX chăn nuôi (giá CĐ 94) lên 18% vào năm 2010, 22% vào năm 2015 và 25% vào năm 2020. Đến năm 2010 đưa tổng đàn bò lên khoảng 25 ngàn con, heo 180 ngàn con, và đến năm 2020 đàn bò khoảng 45 ngàn con, đàn heo khoảng 320 ngàn con. Đồng thời khuyến khích phát triển chăn nuôi các loài đặc sản như ba ba, cá sấu, rắn, ếch... cung cấp cho hệ thống khách sạn nhà hàng để giảm sản bắn thú rừng và đồng thời phục vụ khách du lịch. Khuyến khích phát triển mạnh hình thức chăn nuôi tập trung.

### **Phát triển CN - TTCN**

- Phát huy lợi thế của huyện là có nguồn nguyên liệu nông, lâm sản dồi dào và nguồn khoáng sản đá, sét cao lanh, vì vậy định hướng công nghiệp-TTCN huyện Krông Pắc từ nay đến năm 2020 là tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản như chế biến cà phê, chế biến lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc, sản phẩm

chăn nuôi; sản xuất đá xây dựng, gạch ngói. Phát triển mạnh mẽ lưới TTCN, ngành nghề truyền thống, trong đó ưu tiên phát triển các ngành như sản xuất hàng tiêu dùng, công cụ cơ khí phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn, sửa chữa máy móc, nhất là máy nông nghiệp, công nghệ sấy, sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch, góp phần đẩy nhanh quá trình CNH khu vực nông thôn và tăng trưởng kinh tế.

- Xây dựng cụm CN-TTCN tại xã Ea Yông giai đoạn từ nay đến năm 2010 và cho huyện mới tại xã Krông Búk giai đoạn 2011-2020, diện tích mỗi cụm khoảng 40-50 ha. Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư vào các cụm CN-TTCN này.

### **Phát triển các ngành dịch vụ**

- Thương mại, dịch vụ: Giai đoạn từ nay đến năm 2020, tập trung đầu tư phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch để trở thành một trong những động lực thúc đẩy trong phát triển kinh tế của huyện. Phần đầu tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt tốc độ bình quân khoảng 14,4%/năm giai đoạn 2006-2010, 17,8%/năm giai đoạn 2011-2015 và khoảng 19,5%/năm giai đoạn 2016-2020.

+ Du lịch: Phát triển du lịch thành cụm du lịch trung tâm Vùng Đông –Bắc tỉnh. Các loại hình du lịch của huyện cần tập trung phát triển là: Du lịch văn hóa lễ hội, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí. Kết nối các điểm du lịch trên địa bàn huyện với các tuyến du lịch của tỉnh.

+ Vận tải: Phát triển mạnh các tuyến vận tải từ trung tâm huyện đến các xã, trung tâm các huyện, TP.Buôn Ma Thuột và liên tỉnh. Phần đầu đến năm 2010, vận chuyển khoảng 400 ngàn tấn, luân chuyển khoảng 43 triệu tấn.km, vận chuyển hành khách khoảng 2,2 triệu người và luân chuyển khoảng 150 triệu hành khách.km; Đến năm 2020, vận chuyển khoảng 700 ngàn tấn, luân chuyển khoảng 66 triệu tấn.km, vận chuyển hành khách khoảng 4,5 triệu người và luân chuyển khoảng 280 triệu hành khách.km.

- Tài chính: Tăng thu ngân sách trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, dịch vụ cả về số lượng và quy mô, hiệu quả kinh tế, đa dạng hóa ngành nghề. Phần đầu vào năm 2010 thu NS đạt khoảng 140 tỷ đồng, vào năm 2015 khoảng 370 tỷ đồng và năm 2020 đạt khoảng 900 tỷ đồng. đảm bảo tỷ lệ thu NS/GTTT vào năm 2010 đạt 7,2%, vào năm 2015 đạt 8,1%, vào năm 2020 đạt 9,0%.

- Tín dụng ngân hàng: Tích cực huy động các nguồn vốn trong xã hội và hỗ trợ vốn kịp thời, hiệu quả cho đầu tư phát triển nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phần đầu đến năm 2010 cho vay trung hạn và dài hạn khoảng 400 tỷ đồng và dư nợ tín dụng ngắn hạn khoảng 320 tỷ đồng; năm 2020 cho vay trung và dài hạn khoảng 1.700 tỷ đồng, dư nợ tín dụng ngắn hạn khoảng 700 tỷ đồng.

### **Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai**

Đặc biệt chú trọng công tác quản lý và bảo vệ môi trường. Khuyến khích sử dụng các chế phẩm, công nghệ sản xuất ít gây ô nhiễm. Sản xuất sản phẩm sạch. Xử lý tốt vấn đề rác thải, nước thải. Tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân trong việc bảo vệ môi trường, phòng chống cháy rừng, xây dựng đô thị xanh sạch đẹp, phòng tránh và hạn chế thiên tai, bảo vệ tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản, các danh lam thắng cảnh, bảo vệ môi trường sống và tài nguyên nhân văn.

### **Quốc phòng - an ninh**

Bố trí hệ thống phòng thủ theo thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân

dân. Xây dựng lực lượng quân đội, công an vững mạnh, toàn diện theo hướng chính quy. Cũng cố lực lượng vũ trang cơ sở. Đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn, phối hợp tác chiến trong mọi tình huống. Tăng cường đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo, đảm bảo an ninh quốc phòng để phát triển kinh tế, phát triển kinh tế gắn với an ninh quốc phòng và an ninh xã hội.

### **Phát triển giáo dục - đào tạo**

Đẩy mạnh phát triển giáo dục-đào tạo đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực phục vụ CNH-HĐH trên địa bàn huyện.

- Về giáo dục: Phát triển mạnh cả bốn bậc học: Mầm non, TH, THCS, THPT, đặc biệt chú trọng bậc học Mầm non. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, chuyển dần hình thức bán công sang dân lập. Có chính sách hỗ trợ đối với con em đồng bào dân tộc thiểu số. Phân đầu phổ cập giáo dục THPT trong độ tuổi đạt 40-45% vào năm 2010 và 70-75% vào năm 2020. Đến năm 2010, chuẩn hóa 100% đội ngũ giáo viên và tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học. Cố gắng cải tạo, nâng cấp số phòng học hiện có, xây mới để thay thế các phòng học cấp 4 hiện nay, kiên cố hóa 100%, trong đó khoảng 30% tổng số trường được cao tầng hóa, và đến năm 2020 đạt khoảng 50%. Phân đầu xây dựng trường chuẩn Quốc gia đạt khoảng 25% vào năm 2010, và trên 70% vào năm 2020.

- Về đào tạo: Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng xã hội hóa công tác đào tạo. Khuyến khích các cơ sở mở các lớp dạy nghề, đào tạo lao động với nhiều hình thức và nhiều lĩnh vực, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên khoảng 25-30% vào năm 2010 và khoảng 40-45% vào năm 2020.

### **Phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

Phương hướng mục tiêu của ngành Y tế huyện là tiếp tục tăng cường, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công cộng, thực hiện phương châm Đông Y kết hợp Tây Y, Y học hiện đại kết hợp với Y học cổ truyền để giải quyết tốt vấn đề chăm sóc sức khỏe ban đầu và từng bước nâng dần sức khỏe của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ CNH-HĐH.

- Phân đầu đến năm 2010 có khoảng 45-50% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, và 80-85% vào năm 2020. Nâng tỷ lệ 2,8 bác sĩ /1 vạn dân năm 2005 lên 3-4 bác sĩ/1 vạn dân vào năm 2010 và 8-10 bác sĩ/1 vạn dân vào năm 2020. Nâng số giường bệnh từ 8,2 giường/1 vạn dân hiện nay lên 18-20 giường/1 vạn dân vào năm 2010 và khoảng 25-30 giường/1 vạn dân vào năm 2020.

- Phân đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em xuống dưới 20% vào năm 2010 và dưới 10% vào năm 2020. Đảm bảo 95-100% trẻ em được uống vitamin A, tiêm đầy đủ 6 loại vacxin, tiêm chủng mở rộng vào năm 2010, và 100% vào năm 2015.

### **Phát triển văn hóa thông tin, TDTT.**

Đẩy mạnh phát triển các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao, nâng cao chất lượng xã hội hóa văn hóa - TDTT trong nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Phân đầu đến năm 2010 có trên 85% gia đình văn hóa, 60-70% thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa, 70-80% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn văn hóa, 100% cơ



quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hóa, huyện được công nhận là huyện điểm văn hóa. Đến năm 2020, hầu hết các chỉ tiêu đạt 100%.

- Đến năm 2010 tất cả các xã, thị trấn đều có các thiết chế văn hoá chủ yếu bao gồm: Nhà văn hóa, bưu điện văn hóa, đài truyền thanh, tủ sách văn hóa-pháp luật, khu thể thao vui chơi giải trí tổng hợp. Phần đầu đến năm 2010, có 100% khu dân cư xem được truyền hình, 100% xã – thị trấn có đài truyền thanh FM.

- Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về văn hóa thông tin.

- Từ nay đến năm 2010 tập trung tạo bước phát triển mới về phong trào TD-TT quần chúng, tập trung vào đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, lực lượng vũ trang và cán bộ công nhân viên chức, 100% các trường phổ thông có giảng viên hướng dẫn TD-TT, khoảng 20% dân số tham gia thể dục thể thao thường xuyên. Đến năm 2020 có khoảng 40% dân số tham gia thể dục thường xuyên.

### **Giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo.**

- Tập trung giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách xã hội đối với các gia đình chính sách, nâng cao đời sống nhân dân. Phần đầu đến năm 2010, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 15% theo tiêu chí mới và đến năm 2020 còn dưới 5%.

## **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN LÃNH THỔ**

### **Định hướng điều chỉnh địa giới hành chính**

- Từ nay đến năm 2010, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội để nâng cấp thị trấn Phước An thành đô thị loại IV, tách xã Ea Phê thành 1 thị trấn và 1 xã, tách xã Vụ Bồn thành 2 xã. Quy hoạch, xây dựng thị tứ Ea Knuéc, Km45- xã Krông Búk, Trung tâm Công ty 719- xã Ea Kly, trung tâm xã Tân Tiến, làm tiền đề cho việc xây dựng thị trấn trong tương lai.

- Đến năm 2010, thành lập thị xã Phước An và huyện Krông Pắc mới.

### **Phát triển đô thị**

- Quy hoạch xây dựng thị trấn Phước An phát triển thành đô thị loại IV, là đô thị có vai trò trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội – khoa học kỹ thuật của huyện Krông Pắc, để đến năm 2010 thành lập thị xã chức năng phát triển Dịch vụ, du lịch, công nghiệp, trực thuộc tỉnh như quy hoạch tổng thể của tỉnh.

- Cụ thể, đối với đô thị Phước An, tập trung phát triển mạnh các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, khách sạn nhà hàng, tài chính, ngân hàng, bưu chính viễn thông, dịch vụ tư vấn, công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng, xây dựng.

- Đối với các thị trấn, thị tứ, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, ngành nghề truyền thống, TTCN phục vụ trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp, sây, sơ chế, bảo quản, chế biến lương thực, thực phẩm.

- Quy hoạch xây dựng đô thị Phước An và các thị trấn cần tuân thủ theo mô hình “ĐÔ THỊ SINH THÁI” phù hợp với vùng Tây Nguyên và văn hóa các dân tộc trên địa bàn.

### **Phát triển cụm CN-TTCN tập trung**

Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi đối tác xây dựng cơ sở hạ tầng cụm CN-TTCN Ea Yông từ nay đến năm 2010 diện tích 40-50 ha, cụm TTCN Krông Búk cho huyện mới vào giai đoạn 2011- 2020 có diện tích khoảng 30-40ha.

## **Phát triển khu vực nông thôn**

Tiến hành quy hoạch các điểm dân cư nông thôn mới. Tập trung phát triển một số cây trồng chính như: cây cà phê, điều, tiêu, cao su, măng tre, lúa, ngô, và cây thực phẩm. Về chăn nuôi phát triển mạnh nuôi bò, heo, dê, và khuyến khích nuôi các loài đặc sản khác. Khuyến khích phát triển hình thức kinh tế trang trại, tiểu điền, HTX kiểu mới. Tăng cường chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, phát triển TTCN, ngành nghề truyền thống. Phát triển thị trường nông thôn và kích cầu một cách hợp lý. Đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa-xã hội. Đến năm 2010, xây dựng 100% đường nhựa đến trung tâm các xã, 30% đường liên thôn được cứng hóa, và bê tông hóa 100% vào năm 2020. Đến năm 2010 có 100% thôn, buôn có điện, năm 2015 cơ bản điện khí hóa nông thôn. Phấn đấu đến năm 2010 có 70-75% dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh, và 100% vào năm 2020.

### **Phát triển kết cấu hạ tầng**

**a. Giao Thông:** Hoàn thành việc quy hoạch mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện. Xây dựng mới, cải tạo nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông trên địa bàn huyện. Xây dựng bến xe khách, bãi đậu xe. Phối hợp với các đơn vị TW, của tỉnh trong việc xây dựng quốc lộ 26 đoạn tránh trung tâm đô thị Phước An, đoạn từ km 19 đến trung tâm xã Ea Knuêc để xây dựng thị trấn Ea Knuêc, các tuyến tỉnh lộ, liên huyện và tuyến đường sắt đi qua địa bàn huyện.

**b. Bưu Chính viễn thông:** Chủ động phối hợp Sở Thông tin - Truyền thông, phát triển mạnh mạng lưới thông tin liên lạc, từng bước hiện đại hóa, đồng bộ hóa hệ thống thông tin liên lạc và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông tin truyền thông.

**c. Điện:** Phối hợp với Ngành Điện lực mở rộng mạng lưới điện, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, cải tạo nâng cấp lưới điện đô thị Phước An. Phấn đấu đến năm 2010, đạt 100% thôn, buôn có điện lưới quốc gia, 95-97% số hộ được dùng điện và 100% vào năm 2015.

**d. Cấp nước:** Phấn đấu đến năm 2010, có khoảng 70-75% dân số trong huyện được sử dụng nước hợp vệ sinh và đến năm 2020 đạt 100%. Giai đoạn từ nay đến năm 2010, tại đô thị Phước An, sử dụng nhà máy nước 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, tiếp tục phát triển thêm hệ thống đường ống, và nâng cấp công suất nhà máy. Khoan giếng, đào giếng, xử lý nguồn nước hồ đập cung cấp cho vùng nông thôn. Giai đoạn 2010-2020, xây dựng 02 nhà máy nước cho 02 đô thị mới (Ea Phê và Ea Knuêc).

**e. Thoát nước, xử lý rác thải, vệ sinh môi trường:** Từ nay đến năm 2020, các đô thị hoàn thành xây dựng hệ thống thoát nước và phải được xây dựng cùng lúc với các tuyến giao thông đô thị theo 4 cấp đường. Tại khu vực nông thôn: hướng dẫn người dân làm bể tự hoại theo đúng tiêu chuẩn để tránh ô nhiễm môi trường (bể từ 2-3 ngăn), bể phải sâu và cách xa nguồn nước, các giếng nước. Xây dựng bãi chôn lấp chất thải rắn và khu xử lý rác thải khoảng 13-15 ha, cách xa trung tâm thị xã tương lai. Khuyến khích nhà đầu tư xây dựng nhà máy chế biến phân hữu cơ vi sinh từ nguồn nguyên liệu rác thải để phục vụ phát triển nông nghiệp và làm sạch môi trường. Tại các cụm CN phải có hệ thống xử lý chất thải công nghiệp

**f. Thủy lợi:** Từ nay đến năm 2010 hoàn thành việc điều tra khảo sát và đánh giá lại hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện, hoàn thành công trình Không Búk hạ. Từ nay đến năm 2015 tiếp tục đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, kiên cố hóa 70% hệ thống kênh mương nhằm đảm bảo chủ động nước tưới cho 70% diện tích có nhu cầu



tươi. Đến năm 2020 hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi trên địa bàn, phục vụ ổn định thâm canh ngành nông nghiệp huyện đạt hiệu quả cao.

## **CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

### **Giai đoạn từ nay đến năm 2010 :**

- Các đề án và dự án quy hoạch :
  - + Hoàn thành quy hoạch chung xây dựng khu đô thị Phước An cấp đô thị loại IV, các thị trấn mới.
  - + Xây dựng đề án chia tách huyện để thành lập thị xã và huyện mới vào năm 2010.
  - + Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu đô thị Phước An, khu xử lý rác thải, hệ thống xử lý chất thải, nước thải của các cơ sở y tế, bệnh viện.
  - + Quy hoạch hệ thống giao thông trên toàn địa bàn huyện.
  - + Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020.
- Hệ thống giáo dục - đào tạo: Thực hiện đề án xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Xây dựng các trường TH, THCS, thay thế các trường xây dựng tạm trước đây. Xây dựng các trường PTTH, Trung tâm học tập cộng đồng huyện.
- Y tế: Nâng cấp và xây dựng mới các trạm y tế xã, thị trấn. Xây dựng Trung tâm y tế dự phòng huyện.
- Giao thông: Mở rộng quốc lộ 26 đoạn từ km 19 đến trung tâm xã Ea Knuêc để xây dựng thị trấn Ea Knuêc.
- Xây dựng hệ thống điện: Hoàn chỉnh hệ thống điện thị trấn Phước An Xây dựng hệ thống điện cho 31 thôn, Buôn hiện chưa có điện. Xây dựng hệ thống điện cho cụm CN-TTCN Ea Yông.
- Thủy lợi : Tập trung đầu tư nâng cấp hệ thống thủy lợi hiện có, kiên cố hóa 70% hệ thống kênh mương. Tập trung để hoàn thành đưa vào sử dụng công trình Krông Búk hạ.
  - Đầu tư nâng cấp hệ thống chợ.
  - Xây dựng một số khách sạn nhà hàng tại trung tâm thị trấn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.
  - Xây dựng khu du lịch sinh thái trung tâm thị trấn Phước An, Hồ Tân An, khu du lịch sinh thái Hồ Ea Nhái.
  - Xây dựng cụm CN-TTCN tại xã Ea Yông diện tích khoảng 50 ha.

### **Giai đoạn 2011- 2020 :**

- Xây dựng Trường dạy nghề. Các trung tâm học tập cộng đồng.
- Văn hóa xã hội: Tại trung tâm huyện, xây dựng Nhà văn hóa, Thư viện, Nhà truyền thống, Trung tâm thể thao vùng với nhà thi đấu đa năng, sân quần vợt, bể bơi,... đạt tiêu chuẩn cấp thị xã.
  - Đầu tư nâng cấp Bệnh viện huyện tương xứng cấp thị xã.
  - Xây dựng mỗi xã, thị trấn, có 01 nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng nông thôn, 01 sân vận động, 01-02 phòng tập đơn giản, 04-06 sân tập thể thao, khu vui chơi giải trí.
  - Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải khu đô thị Phước An, khu xử lý rác thải, hệ thống xử lý chất thải, nước thải của các cơ sở y tế, bệnh viện.
  - Về các dự án giao thông:

- + Xây dựng đoạn QL26 tránh đô thị Phước An.
- + Xây dựng tỉnh lộ 9, 12A, 14A theo tiêu chuẩn cấp IV Miền núi.
- + Nhựa hóa 100% các tuyến đường thị trấn Krông Pắc. Xây dựng bến xe.
- + Đề nghị nâng cấp lên thành đường huyện tuyến Ea Knuêc (QL26)-đi Cư M'Ga thành ĐH 06.08.
- + Nghiên cứu làm mới đường huyện (ĐH 06.09) : Từ xã Hòa Đông (QL26)-đi Xã Krông Búk (QL26).
- + Nghiên cứu nối đường huyện 06.9 tại xã Krông Búk (QL26) đến đường huyện 06.11 xã Vụ Bản thành ĐH 06.10.
- + Đề nghị nâng cấp đường xã lên thành đường huyện (ĐH 06.11) tuyến từ Krông Bông – Vụ Bản – Ea Kar thành ĐH 06.11.
- + Nghiên cứu làm mới đường huyện (ĐH 06.12) từ ĐH 06.11 (xã Vụ Bản) sang ĐH 06.6 (xã Tân Tiến) –TL 9 (xã Tân Tiến) – xã Hòa Tiến – Ea Yông – Ea Knuêc – Hòa Đông – Buôn Ma Thuật.
- + Phối hợp với TW và tỉnh xây dựng tuyến đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuật đoạn đi qua địa bàn huyện.
- Tiếp tục đầu tư các công trình truyền tải điện, đưa điện đến các khu dân cư mới, đáp ứng nhu cầu cho sinh hoạt, sản xuất CN - TTCN, dịch vụ và điện khí hoá nông nghiệp nông thôn.
- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi. Kiên cố hóa 100% hệ thống kênh mương.
- Xây dựng thêm và đầu tư nâng cấp hệ thống các chợ tại các thị trấn mới và các xã. Xây dựng 01 siêu thị tương xứng cấp thị xã tại Phước An.
- Xây dựng khu du lịch sinh thái hồ Krông Búk hạ, hồ Ea Uy Thượng, kết hợp xây dựng các tổ hợp nhà hàng, các khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí phục vụ nhân dân và khách du lịch.
- Xây dựng cụm TTCN tại xã Krông Búk khoảng 30 ha.

## **NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **Giải pháp về huy động và sử dụng vốn đầu tư phát triển**

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để huy động vốn đầu tư toàn xã hội thời kỳ 2006-2020 đạt khoảng 23.300 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2006-2010 khoảng 2.474 tỷ đồng, giai đoạn 2011-2015 khoảng 6.000 tỷ đồng, giai đoạn 2016-2020 khoảng 14.827 tỷ đồng. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Nguồn vốn ngân sách: Thực hiện đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch, báo cáo đề nghị TW, tỉnh, phân bổ vốn ngân sách đầu tư cho huyện để tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, lưới điện, mở rộng mạng lưới giao thông, nhất là giao thông nông thôn, nâng cấp đô thị Phước An...

- Huy động vốn từ doanh nghiệp và vốn trong dân: Cải cách thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện thuận lợi và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân đầu tư mới, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ.

- Đầu tư, nâng cấp một số tuyến đường, quy hoạch các khu dân cư mới để tạo quỹ đất, thực hiện phương thức đấu thầu quyền sử dụng đất để huy động vốn.

- Xây dựng các dự án hạ tầng quan trọng, các dự án kinh tế cộng đồng có tính khả thi cao nhằm tranh thủ nguồn vốn tín dụng trong nước và vay vốn của các ngân hàng và tổ chức tài chính quốc tế, ưu tiên các dự án phát triển CN chế biến nông lâm

sản, thương mại, dịch vụ, xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đô thị.

- Tạo môi trường thông thoáng và có chính sách hấp dẫn để thu hút các nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài và các tổ chức cá nhân trong tỉnh, theo các hình thức: hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, đầu tư 100% vốn, hình thức BOT, BTO, BT...v.v..

- Tăng cường các hoạt động hợp tác kinh tế với các đơn vị trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, hợp tác kinh tế với các đơn vị kinh tế thuộc Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và các đơn vị nước ngoài.

- Có chính sách đầu tư đúng đắn nhằm nâng cao hiệu quả đồng vốn.

- Kết hợp huy động, sử dụng các nguồn vốn cho các chương trình, mục tiêu một cách hợp lý.

### **Giải pháp về cơ chế chính sách**

- Nâng cao năng lực bộ máy nhà nước các cấp trên địa bàn huyện.

- Tích cực thực hiện cải cách hành chính.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách kinh tế nhiều thành phần.

- Tổ chức sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt các chính sách Nhà nước về phát triển KT-XH và đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng Tây Nguyên.

### **Giải pháp mở rộng thị trường**

Tổ chức tốt và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường. Tăng cường công tác thông tin kinh tế, thị trường, sản phẩm, giá cả. Khuyến khích phát triển hệ thống phân phối, cung ứng vật tư, phân bón, máy móc, thiết bị kỹ thuật, thu mua và tiêu thụ sản phẩm. Đầu tư xây dựng trung tâm thương mại Phước An tương xứng cấp thị xã, xây dựng chợ đầu mối và hệ thống chợ ở các xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh thị trường trên địa bàn huyện.

### **Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục-đào tạo, nâng cao mặt bằng dân trí, có kế hoạch đào tạo lực lượng lao động theo định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Có chính sách sử dụng tốt để giải phóng năng lực, trí tuệ người lao động. Xây dựng chính sách thu hút lao động có kỹ thuật và cán bộ trình độ cao về địa phương công tác.

### **Giải pháp nâng cao trình độ khoa học công nghệ để tăng sức cạnh tranh**

Tăng cường thông tin, giới thiệu các chương trình khoa học thường thức. Có chính sách khuyến khích việc ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường và nâng cao chất lượng công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến thương. Trong nông nghiệp, tăng cường tổ chức hội nghị đầu bờ, tập huấn, chuyên gia công nghệ, đặc biệt là đưa các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ sinh học, các loại giống mới, sản xuất sản phẩm sạch đến các hộ nông dân và đồng bào dân tộc thiểu số, để phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

### **Hợp tác quốc tế, khu vực, các đơn vị trong và ngoài tỉnh**

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các đơn vị trong nước, các nước trong khu vực và trên thế giới trong các lĩnh vực thu hút các nhà đầu tư, FDI, ODA, các chương trình phát triển cộng đồng, y tế, giáo dục, nước sạch, môi trường...

- Tăng cường phối hợp với các huyện cận kề về phát triển hệ thống kết cấu hạ



tăng, sản xuất công nghiệp và cung ứng nguồn nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp chế biến.

### **Phối hợp chặt chẽ giữa quy hoạch và kế hoạch**

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa quản lý quy hoạch và xây dựng kế hoạch. Quy hoạch tổng thể là cơ sở để tiếp tục triển khai các quy hoạch Ngành, quy hoạch chi tiết theo định hướng đã được phê duyệt, nhằm từng bước đưa các chương trình, dự án ưu tiên vào kế hoạch thực hiện hàng năm.

### **Tổ chức và điều hành thực hiện quy hoạch**

Thành lập “Ban quản lý, chỉ đạo thực hiện quy hoạch huyện” để triển khai các nội dung quy hoạch một cách có hiệu quả.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Quy hoạch này có định hướng, cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành, các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Krông Pắc.

2. Giao cho UBND huyện Krông Pắc chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, tham mưu, theo dõi thực hiện quy hoạch, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể để đầu tư tập trung hoặc từng bước bố trí ưu tiên hợp lý; Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch này kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong từng giai đoạn;

3. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan các cứ quy hoạch và các quy định của nhà nước, phối hợp với huyện Krông Pắc xây dựng các chương trình, dự án liên quan,... hỗ trợ huyện thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong quy hoạch.

### **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Pắc; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*ere*

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ KH&ĐT (Đề B/cáo);
- TT Tỉnh ủy (Đề B/cáo);
- TT HĐND Tỉnh (Đề B/cáo);
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- Lưu VT, TH; 25 *Gr*

**CHỦ TỊCH**



**Lữ Ngọc Cư**